

CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

Số: **13** /2025 CV/VCS-QHCDV/v: Giải trình chênh lệch báo cáo kết quả
kinh doanh hợp nhất Quý 4 năm 2024

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán
- Quý cổ đông

Công ty Cổ phần Vicostone (“Công ty”) mã CK: VCS xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán và Quý cổ đông trong thời gian qua.

Công ty giải trình biến động trên báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất Quý 4 năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023 chi tiết như sau:

I. Chênh lệch một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

Mã số	Chỉ tiêu	Quý 4.2024	Quý 4.2023	Chênh lệch	% chênh lệch
10	Doanh thu thuần	1.102.335.549.792	1.153.772.974.344	(51.437.424.552)	(4,46)
11	Giá vốn hàng bán	815.628.913.455	813.029.720.497	2.599.192.958	0,32
20	Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	286.706.636.337	340.743.253.847	(54.036.617.510)	(15,86)
21	Doanh thu tài chính	24.824.121.444	23.706.093.869	1.118.027.575	4,72
22	Chi phí tài chính	16.347.589.736	21.617.777.051	(5.270.187.315)	(24,38)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay	8.811.366.901	13.543.623.948	(4.732.257.047)	(34,94)
25	Chi phí bán hàng	51.179.009.536	44.468.444.446	6.710.565.090	15,09
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.649.127.170	15.017.794.936	4.631.332.234	30,84
31	Thu nhập khác	87.851.063	61.060.440	26.790.623	43,88
32	Chi phí khác	1.820.267.473	1.933.037.454	(112.769.981)	(5,83)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	222.622.614.929	281.473.354.269	(58.850.739.340)	(20,91)
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	32.939.932.333	44.467.081.147	(11.527.148.814)	(25,92)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	492.832.015	124.334.893	368.497.122	296,37
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	189.189.850.581	236.881.938.229	(47.692.087.648)	(20,13)



II. Nguyên nhân biến động

Nguyên nhân dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh hợp nhất Quý 4.2024 của Công ty theo các chỉ tiêu cụ thể như sau:

1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 51.437.424.552 đồng (4,46%) do số lượng thành phẩm, hàng hóa bán giảm.

2. Giá vốn bán hàng tăng 2.599.192.958 đồng (0,32%). Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 54.036.617.510 đồng (15,86%)

3. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 1.118.027.575 đồng (4,72%), nguyên nhân:

- Lãi tiền gửi, tiền cho vay tăng 8.845.871.440 đồng.

- Lãi chênh lệch tỷ giá giảm 7.727.843.865 đồng.

4. Chi phí tài chính giảm 5.270.187.315 đồng (24,38%) do:

- Chi phí lãi vay giảm 4.732.257.047 đồng.

- Lỗ chênh lệch tỷ giá giảm 867.796.359 đồng.

5. Chi phí bán hàng tăng 6.710.565.090 đồng (15,09%), nguyên nhân chính:

- Chi phí vật liệu, dụng cụ tăng 3.646.359.729 đồng

- Chi phí dịch vụ mua ngoài tăng 3.245.794.419 đồng

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 4.631.332.234 đồng (30,84%), nguyên nhân chính:

- Chi phí bằng tiền khác tăng 6.569.853.583 đồng

- Chi phí khấu hao giảm 1.180.301.454 đồng

Như vậy, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế Quý 4.2024 của Công ty giảm 58.850.739.340 đồng (20,91%), lợi nhuận sau thuế giảm 47.692.087.648 đồng (20,13%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do giảm doanh thu bán hàng; tăng chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

Xin chân thành cảm ơn./.

CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Trí Dũng

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Ban QHCD.
- Lưu VT. TCKT